

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON TRONG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG XÃ HỘI CHO TRẺ RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỶ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phạm Thị Dịu
Trung tâm ứng dụng khoa học tâm lý Tâm Đức

Tóm tắt: Học hoà nhập tại các cơ sở giáo dục mầm non là nhu cầu và nguyện vọng chính đáng của trẻ có rối loạn phổ tự kỷ. Do trẻ có rối loạn phổ tự kỷ thường gặp nhiều hạn chế trong phát triển kỹ năng xã hội vì vậy giáo viên mầm non có vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển kỹ năng này cho trẻ. Bài viết tập trung làm rõ vai trò của giáo viên mầm non trong việc hỗ trợ phát triển kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Giáo viên mầm non; kỹ năng xã hội; trẻ rối loạn phổ tự kỷ; vai trò của giáo viên mầm non; phát triển kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ.

PROMOTING THE ROLE OF PRESCHOOL TEACHERS IN SUPPORTING THE DEVELOPMENT OF SOCIAL SKILLS FOR CHILDREN WITH AUTISM SPECTRUM DISORDER IN HO CHI MINH CITY

Phạm Thị Dịu
Tam Duc Center for the Application of Psychological Science

Abstract: Inclusive education at early childhood education institutions is a legitimate need and aspiration of children with Autism Spectrum Disorder (ASD). Since children with ASD often face significant challenges in developing social skills, preschool teachers play a particularly important role in fostering these skills. This article focuses on clarifying the role of preschool teachers in supporting the development of social skills for children with ASD in Ho Chi Minh City.

Keywords: Preschool teachers; social skills; children with Autism Spectrum Disorder; role of preschool teachers; developing social skills for children with ASD.

Nhận bài: 03/05/2025

Phản biện: 03/06/2025

Duyệt đăng: 08/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh tỷ lệ trẻ mắc rối loạn phổ tự kỷ (RLPTK) ngày càng gia tăng, đặc biệt tại Thành phố Hồ Chí Minh, giáo dục mầm non đang đứng trước yêu cầu cấp thiết về đổi mới và thích ứng. Trẻ tự kỷ thường gặp khó khăn trong giao tiếp, tương tác và điều chỉnh hành vi, trong khi giai đoạn mầm non là thời điểm “vàng” để can thiệp và phát triển kỹ năng xã hội cơ bản như chào hỏi, chia sẻ, hợp tác và kiểm soát cảm xúc. Giáo viên mầm non là lực lượng tuyến đầu trong quá trình hỗ trợ, không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn định hướng hành vi và xây dựng môi trường học tích cực. Tuy nhiên, nhiều giáo viên vẫn thiếu kiến thức chuyên môn, kỹ năng can thiệp và tài liệu hướng dẫn cần thiết. Trong bối cảnh nhu cầu học hòa nhập tăng nhanh, việc nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên mầm non trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Phát huy vai trò của giáo viên không chỉ giúp trẻ RLPTK hòa nhập tốt hơn mà còn góp phần xây dựng một nền giáo dục nhân văn, công bằng. Do đó, cần có những nghiên cứu và giải pháp cụ thể để hỗ trợ giáo viên hiệu quả trong công tác này.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm về rối loạn phổ tự kỷ và kỹ năng xã hội ở trẻ rối loạn phổ tự kỷ

2.1.1 Khái niệm rối loạn phổ tự kỷ

Theo Luật Giáo dục người khuyết tật (Individuals with Disabilities Education Act; IDEA, 1997) của Mỹ định nghĩa: “Tự kỷ là rối loạn phát triển ảnh hưởng nghiêm trọng đến giao tiếp ngôn ngữ, giao tiếp phi ngôn ngữ và tương tác xã hội, thông thường khởi phát trước 3 tuổi và ảnh hưởng tiêu cực đến năng lực học tập của trẻ. Những đặc điểm khác thường liên quan đến tự kỷ là những hành vi lặp đi lặp lại, hành vi rập khuôn, khó khăn trong phản ứng với sự thay đổi trong nếp sinh hoạt hoặc các hoạt động chuyên tiếp, phản ứng quá mức đối với các trải nghiệm giác quan”, (Phần 300.8, mục C, Định nghĩa về các dạng khuyết tật).

Nghị quyết Avres/62/139 ngày 21/01/2008 của Liên Hợp Quốc đã đưa ra khái niệm: “Tự kỷ là một dạng khuyết tật phát triển tồn tại suốt đời, thường được phát hiện trong 3 năm đầu đời. Tự kỷ là do một loại rối loạn thần kinh ảnh hưởng đến chức năng của não bộ. Tự kỷ có thể xảy ra không

biệt giới tính, giàu nghèo, chủng tộc hay địa vị xã hội. Tự kỷ được thể hiện qua các khiếm khuyết về tương tác xã hội, giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, các hành vi, sở thích, hoạt động có tính hạn hẹp và lặp đi lặp lại”. Như vậy có thể thấy, RLPTK (Autism Spectrum Disorder - ASD) là một dạng khuyết tật phát triển phức tạp, ảnh hưởng đến khả năng giao tiếp, tương tác xã hội và hành vi của trẻ. Tại Việt Nam, trong khoảng 10 năm trở lại đây vấn đề RLPTK nhận được nhiều sự quan tâm hơn từ các tổ chức và cộng đồng. Tổng cục Thống kê công bố Việt Nam hiện có khoảng 6,2 triệu người khuyết tật từ 2 tuổi trở lên (chiếm khoảng 6,5% dân số); trong đó có gần 1 triệu trẻ rối loạn tự kỷ, tỷ lệ trẻ RLPTK ước tính là 1% trẻ sinh ra.

2.1.2 Kỹ năng xã hội

Kỹ năng xã hội là tập hợp các hành vi, phản ứng và cách thức tương tác mà cá nhân sử dụng để giao tiếp hiệu quả với người khác trong các tình huống xã hội. Đối với trẻ mầm non, đặc biệt là trẻ rối loạn phổ tự kỷ (RLPTK), kỹ năng xã hội đóng vai trò nền tảng trong việc thiết lập mối quan hệ, học cách điều chỉnh cảm xúc và thích nghi với môi trường xung quanh.

Theo các nhà chuyên môn về giáo dục đặc biệt và tâm lý học phát triển, kỹ năng xã hội ở trẻ có thể chia thành một số nhóm chính như sau:

- * Kỹ năng giao tiếp: Bao gồm các hành vi như chào hỏi, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi, duy trì cuộc trò chuyện, sử dụng ánh mắt và cử chỉ phù hợp trong khi nói chuyện. Đây là nhóm kỹ năng cơ bản giúp trẻ tạo kết nối và hiểu người khác.

- * Kỹ năng hợp tác: Khả năng tham gia vào hoạt động nhóm, chia sẻ đồ chơi, chờ đến lượt, làm việc cùng nhau để đạt được mục tiêu chung. Trẻ RLPTK thường gặp khó khăn trong việc tuân thủ luật chơi và điều chỉnh hành vi trong nhóm.

- * Kỹ năng kiểm soát cảm xúc và hành vi: Bao gồm khả năng nhận diện và điều tiết cảm xúc của bản thân, kiểm soát hành vi xung đột, biết cách xin lỗi hoặc từ chối phù hợp. Đây là yếu tố quan trọng giúp trẻ hòa nhập và hạn chế hành vi tiêu cực.

- * Kỹ năng giải quyết vấn đề xã hội: Là khả năng xử lý các tình huống khó khăn trong tương tác, như khi bị từ chối, khi không đạt được mong muốn, hoặc khi bị bạn trêu chọc. Trẻ cần học cách đưa ra lựa chọn đúng đắn, sử dụng lời nói thay vì hành vi bộc phát.

- * Kỹ năng nhận biết và phản hồi cảm xúc của người khác: Bao gồm việc hiểu cảm xúc qua nét mặt, giọng nói, hành vi của người khác và phản ứng phù hợp như an ủi, chia sẻ, đồng cảm...

Như vậy, kỹ năng xã hội của trẻ RLPTK là khả năng tương tác hiệu quả với người khác thông

qua các hành vi giao tiếp phù hợp như chào hỏi, chia sẻ, hợp tác, lắng nghe, xin phép, kiềm chế cảm xúc... Tuy nhiên, do những rối loạn gặp phải trong quá trình phát triển, kỹ năng xã hội của trẻ RLPTK thường bị hạn chế nghiêm trọng, ảnh hưởng đến quá trình học tập và hòa nhập xã hội. Phát triển kỹ năng này cần được bắt đầu từ sớm, đặc biệt trong giai đoạn mầm non. Kỹ năng xã hội là một trong những nhóm kỹ năng quan trọng cần được phát triển sớm ở trẻ RLPTK để giúp trẻ thích nghi, hòa nhập và phát triển toàn diện.

2.2. Vai trò của giáo viên mầm non

Theo quy định của Luật Nhà giáo, giáo viên mầm non là nhà giáo giảng dạy, giáo dục chương trình giáo dục mầm non trong các cơ sở giáo dục mầm non. Hoạt động nghề nghiệp của giáo viên mầm non là nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, giúp trẻ em phát triển toàn diện về thể chất, tinh cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, khơi dậy và phát huy tối đa tiềm năng của mỗi trẻ, hình thành nền móng ban đầu của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp 1.

Giáo viên mầm non không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người chăm sóc, hướng dẫn và là tấm gương cho trẻ học theo. Trong bối cảnh giáo dục hòa nhập, giáo viên còn đóng vai trò như một nhà trị liệu ban đầu, hỗ trợ cá nhân hóa quá trình học tập, thiết kế môi trường thân thiện và khuyến khích sự tương tác của trẻ.

2.2.1. Vai trò định hướng và thiết kế môi trường học tập

Giáo viên mầm non đóng vai trò trung tâm trong việc tạo dựng một môi trường học tập hòa nhập, thân thiện và có cấu trúc rõ ràng – nơi trẻ tự kỷ cảm thấy an toàn để trải nghiệm, giao tiếp và tương tác. Môi trường lớp học được sắp xếp hợp lý, có góc chơi chung, khu vực cá nhân, bảng hình minh họa,... giúp trẻ dễ hiểu và dễ tham gia. Ngoài ra, giáo viên cần tổ chức các hoạt động phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng trẻ như trò chơi nhóm, giờ kể chuyện có tương tác, hay các hoạt động vận động nhằm tạo cơ hội để trẻ thực hành kỹ năng xã hội trong tình huống thực tế.

2.2.2. Vai trò hướng dẫn trực tiếp kỹ năng xã hội

Giáo viên là người trực tiếp giảng dạy và củng cố kỹ năng xã hội thông qua việc xây dựng các tình huống giả định (role-play), kể chuyện có hình ảnh, dạy theo mô hình thị phạm (modeling), và củng cố tích cực (positive reinforcement). Giáo viên có thể dạy trẻ cách chào hỏi, chia sẻ đồ chơi, chờ đến lượt bằng cách lặp lại hành vi, sử dụng hình ảnh trực quan và khen thưởng hành vi đúng. Với trẻ tự kỷ, việc dạy kỹ năng xã hội cần lặp đi lặp lại, có sự hỗ trợ cụ thể, từng bước nhỏ và phải gắn liền với bối cảnh cụ thể để trẻ hiểu và áp dụng được trong thực tế.

2.2.3. Vai trò quan sát và đánh giá tiến bộ của trẻ

Quan sát là quá trình giáo viên theo dõi các hành vi, phản ứng và tương tác của trẻ trong nhiều tình huống khác nhau như khi chơi, học tập hay giao tiếp với bạn bè và người lớn. Thông qua quan sát, giáo viên có thể nhận biết được khả năng ngôn ngữ, vận động, cảm xúc – xã hội cũng như kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề của trẻ. Đây là cơ sở để giáo viên xác định được những điểm mạnh, điểm cần hỗ trợ của từng trẻ, từ đó điều chỉnh phương pháp giáo dục và môi trường học tập một cách linh hoạt, phù hợp với nhu cầu phát triển cá nhân.

Đánh giá không nhằm mục đích phân loại hay so sánh trẻ với nhau, để ghi nhận sự phát triển của từng trẻ theo thời gian. Qua đó, giáo viên có thể nhận diện được những tiến bộ trong học tập, hành vi, kỹ năng xã hội cũng như mức độ hoàn thành mục tiêu phát triển theo từng độ tuổi. Các hình thức đánh giá trong mầm non thường mang tính định tính như ghi chép nhật ký quan sát, hồ sơ học tập, sản phẩm của trẻ, nhận xét định kỳ... Những thông tin giúp phụ huynh nắm bắt được quá trình phát triển của con và cùng phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục trẻ.

2.3. Thực trạng hỗ trợ phát triển kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ của giáo viên mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Nhận thức của giáo viên về trẻ có rối loạn phổ tự kỷ

Trong thời gian qua, tỷ lệ trẻ mắc chứng rối loạn phổ tự kỷ ngày càng tăng lên trên địa bàn Thành phố, có sự phân bố không đồng đều giữa các quận, huyện khác nhau. Tính đến năm 2020, trên địa bàn quận 3 của Thành phố có khá nhiều trường mầm non thực hiện chương trình giáo dục hoà nhập với số lượng lên đến hàng chục trẻ: Trường Mầm non Sương Mai có 24 trẻ, Trường Mầm non 8 có 26 trẻ, Trường Mầm non Tuổi thơ 7 có 32 trẻ.

Kết quả nghiên cứu của tác giả Hoàng Minh Phú và các cộng sự về giáo dục hoà nhập cho trẻ tự kỷ trong các trường mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh đã cho thấy, trong tổng số 262 giáo viên được khảo sát thì có 141 giáo viên (53.8%) có hiểu biết ở mức vừa vừa về những vấn đề căn bản của hội chứng tự kỷ và 97 giáo viên (37%) ít hiểu biết. Số lượng giáo viên có hiểu biết nhiều còn chiếm tỷ lệ cao.

2.3.2. Biện pháp và những khó khăn trong hỗ trợ phát triển kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ của giáo viên mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh

Qua khảo sát tại một số trường mầm non ở TP. Hồ Chí Minh có trẻ rối loạn phổ tự kỷ (RLPTK)

học hòa nhập cho thấy giáo viên đã có những nỗ lực trong việc hỗ trợ trẻ phát triển kỹ năng giao tiếp và kỹ năng xã hội. Một số biện pháp được sử dụng gồm: khuyến khích trẻ sử dụng ngôn ngữ nói, tìm hiểu thông tin về hoàn cảnh gia đình, đánh giá khả năng giao tiếp hiện tại, tạo cơ hội cho trẻ tham gia vào các tình huống giao tiếp có vấn đề nhằm kích thích sự chủ động. Giáo viên cũng cố gắng thiết lập mối quan hệ gần gũi giữa trẻ RLPTK với bạn bè và cô giáo trong lớp.

Tuy nhiên, nhiều nội dung quan trọng như xây dựng kế hoạch phát triển kỹ năng giao tiếp, tổ chức các góc chơi có mục tiêu, hay đánh giá chi tiết về khả năng giao tiếp của trẻ vẫn chưa được thực hiện một cách đầy đủ và thường xuyên. Nghiên cứu của Trung tâm COHO chỉ ra rằng, mô hình mầm non hòa nhập ở Việt Nam vẫn chưa phát triển mạnh. Giáo viên thiếu kiến thức chuyên môn, kỹ năng hỗ trợ đặc biệt và các công cụ cần thiết. Việc hợp tác giữa các cơ sở can thiệp và trường mầm non công lập cũng còn hạn chế.

Mặc dù giáo viên đã thể hiện thiện chí và có ý thức hỗ trợ, nhưng việc phát triển kỹ năng xã hội cho trẻ RLPTK vẫn mang tính rời rạc, thiếu hệ thống, chưa khai thác được toàn bộ ý nghĩa của hoạt động này. Do đó, cần có chương trình đào tạo chuyên sâu, sự hỗ trợ chuyên môn liên ngành và phối hợp hiệu quả giữa giáo viên, phụ huynh, chuyên gia và nhà trường để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỷ.

2.4. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả hỗ trợ phát triển kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ của giáo viên mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh

2.4.1. Định kỳ tổ chức các khoá tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên mầm non về đặc điểm tâm lý, phương pháp hỗ trợ kỹ năng xã hội và kỹ thuật giao tiếp với trẻ rối loạn phổ tự kỷ

Trẻ RLPTK có những đặc điểm riêng biệt về nhận thức, cảm xúc và hành vi, đòi hỏi giáo viên mầm non cần có kiến thức và kỹ năng chuyên biệt để hỗ trợ hiệu quả. Biện pháp này hướng đến việc nâng cao năng lực chuyên môn và hiểu biết sâu sắc về tâm lý trẻ RLPTK cho giáo viên tại TP.HCM. Hằng năm, Sở GD&ĐT cần phối hợp với các trung tâm giáo dục đặc biệt tổ chức các khóa tập huấn cho giáo viên mầm non. Nội dung tập huấn tập trung vào việc nhận diện biểu hiện, hiểu rõ nhu cầu và hành vi của trẻ; xây dựng kế hoạch cá nhân hóa; áp dụng các mô hình can thiệp như ABA, TEACCH, PECS; sử dụng ngôn ngữ đơn giản, hình ảnh trực quan, kỹ thuật kiểm soát hành vi và tạo dựng mối quan hệ tích cực.

Các khóa tập huấn nên tổ chức 1–2 lần/năm,

kết hợp lý thuyết với tình huống mô phỏng, hoạt động tương tác, tham quan thực tế. Kết thúc mỗi khóa cần có đánh giá hiệu quả để điều chỉnh nội dung và hình thức tổ chức phù hợp cho các đợt sau.

2.4.2 Có cơ chế, chính sách hỗ trợ động viên, khuyến khích giáo viên tự học, tự đào tạo để nâng cao hiệu quả hỗ trợ phát triển kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ của giáo viên mầm non

Trẻ RLPTK cần sự hỗ trợ liên tục và có định hướng. Việc khuyến khích giáo viên tự học là hướng đi hiệu quả và bền vững. Các trường cần có cơ chế ghi nhận kết quả tự học như tích điểm thi đua, khen thưởng hoặc xét nâng bậc. Cần bố trí thời gian hợp lý để giáo viên tham gia các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề hoặc học trực tuyến. Sau mỗi đợt tự học, giáo viên nên chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chuyên môn để lan tỏa kiến thức. Bên cạnh đó, cần có chính sách hỗ trợ học phí cho giáo viên học các chương trình có chứng chỉ uy tín. Ban giám hiệu và phòng giáo dục cần xây dựng kế hoạch hỗ trợ cụ thể, minh bạch, kèm tiêu chí đánh giá và cơ chế khuyến khích phù hợp.

2.4.3 Cung cấp các tài liệu hướng dẫn, trò chơi; xây dựng môi trường học thân thiện, đoàn kết

Phát triển kỹ năng xã hội cho trẻ RLPTK cần tài liệu cụ thể và môi trường học tích cực. Ban giám hiệu cần cung cấp các công cụ như sổ tay kỹ năng, giáo án mẫu, tình huống mô phỏng, phương pháp điều chỉnh hành vi và trò chơi nhóm (xếp hình, đóng vai, trò chơi cảm xúc...) để giáo viên sử dụng. Môi trường lớp học cần được thiết kế mở,

đa dạng góc chơi, sử dụng hình ảnh trực quan, tạo cảm giác an toàn. Giáo viên cần kiên nhẫn, động viên và công bằng, xây dựng văn hóa lớp học yêu thương, hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau để trẻ cảm thấy được tôn trọng và hòa nhập. Đây là nền tảng vững chắc giúp trẻ tự kỷ phát triển kỹ năng xã hội và chuẩn bị tốt cho quá trình học tập lâu dài.

III. KẾT LUẬN

Với đặc thù của trẻ tự kỷ là hạn chế trong giao tiếp, tương tác và điều chỉnh cảm xúc, sự can thiệp sớm và đúng hướng từ giáo viên sẽ đóng vai trò nền tảng giúp trẻ hình thành các hành vi xã hội phù hợp. Giáo viên không chỉ là người hướng dẫn mà còn là người hỗ trợ, đồng hành và điều tiết các mối quan hệ xã hội trong môi trường lớp học. Thông qua việc tổ chức các hoạt động nhóm, trò chơi tương tác, kỹ thuật mô hình hóa hành vi và củng cố tích cực, giáo viên mầm non giúp trẻ từng bước cải thiện khả năng chia sẻ, hợp tác, thể hiện cảm xúc và xây dựng mối quan hệ với bạn bè. Bên cạnh đó, môi trường giáo dục linh hoạt, giàu tính hỗ trợ cùng sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình góp phần tăng cường hiệu quả can thiệp. Tuy nhiên, để phát huy tối đa vai trò này, giáo viên cần được đào tạo chuyên sâu về đặc điểm của trẻ rối loạn phổ tự kỷ, phương pháp can thiệp phù hợp và kỹ năng quan sát, đánh giá tiến trình phát triển kỹ năng xã hội. Đồng thời, cần có chính sách hỗ trợ từ ngành giáo dục nhằm xây dựng hệ thống tài nguyên giảng dạy, tài liệu chuyên môn và mạng lưới chuyên gia hỗ trợ tại địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Anh Phương (2023), *Dịch vụ công tác xã hội dành cho gia đình và trẻ có rối loạn phổ tự kỷ*, Luận án tiến sĩ Công tác xã hội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Hà Nội, tr. 36-37
- [2] Thu Trang (2023), *Phát hiện sớm, can thiệp giáo dục sớm trẻ rối loạn lan tỏa phổ tự kỷ ở tuổi mầm non*, <https://suckhoe24h.suckhoecongdongonline.vn>
- [3] Nguyễn Thị Mai Hương (2022). *Phát triển kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Hoàng Thị Thùy (2018). *Can thiệp sớm cho trẻ tự kỷ - Hướng dẫn kỹ năng giao tiếp và tương tác xã hội*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Nguyễn Thị Ngọc Bé, Nguyễn Thị Kim Hoa (2025), *Nhận thức về rối loạn phổ tự kỷ của giáo viên mầm non tại thành phố Thủ Đức*, Thành phố Hồ Chí Minh, Tạp chí Giáo dục, tập 25 (số 7) tháng 4/2025, tr. 29-34.
- [6] Châu Xuân Công, Nguyễn Thị Ngọc Bé (2025), *Cảm xúc âm tính của cha mẹ có con rối loạn phổ tự kỷ: Nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Giáo dục, tập 25 (số 6) (tháng 3/2025), tr. 42-47.
- [7] Phạm Minh Mục, Mai Thị Phương, Nguyễn Thị Kim Hoa, Nguyễn Trọng Dân, Trịnh Thị Thu Thanh (2022), *Áp dụng mô hình phát hiện sớm, can thiệp sớm và giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỷ dựa vào gia đình và cộng đồng: kết quả nghiên cứu trường hợp*, Tạp chí Giáo dục, tập 22, số (3), tr. 25-30.